

Bản án số: **58/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 06 - 4 - 2022

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/01/2022 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đào Văn Q**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Chị **Lưu Thị H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh Quý có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Huyền vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Đào Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh lấy nhau đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/1998 tại UBND xã Nghinh Xuyên, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, sau khi được hai bên bố mẹ họ hàng tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, vợ chồng anh về chung sống với nhau từ năm 1998 tại xã Thắng Quân (nay là thị trấn Yên Sơn) nhưng trong cuộc sống của vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng đã không còn tôn trọng nhau nên vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, vợ anh bỏ đi đâu làm gì anh không biết, không quan tâm cũng không liên lạc với anh, hiện tại anh ở nhà một mình chăm con, anh xác định tình cảm của hai vợ

chồng không thể hàn gắn được. Vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lưu Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Đào Quang Linh, sinh ngày 13/4/1999 và Đào Hồng Anh, sinh ngày 28/6/2010, hiện tại các con anh đang ở với anh, cháu Linh đã trưởng thành có khả năng lao động anh không đề nghị giải quyết nuôi cháu Linh, đối với cháu Đào Hồng Anh còn nhỏ, hiện tại mẹ cháu đi làm ăn xa nên anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Đào Hồng Anh, anh không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Tài sản chung: Anh đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh không có vay nợ chung ai, không đề nghị xem xét giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn chị Lưu Thị H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Đào Văn Q và chị Lưu Thị H có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại tổ dân phố 11, nay là Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, hiện tại chị Huyền đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về địa phương thăm gia đình, việc chị Huyền đi làm ở đâu và làm gì gia đình và địa phương không biết, hiện tại chị Huyền cũng không khai báo tạm vắng và cung cấp địa chỉ mới. Như vậy nguyên đơn anh Quý cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn chị Lưu Thị H, việc chị Huyền đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa phương không rõ chị Huyền đang làm công việc gì, ở đâu. Tòa án đã đến địa phương thực hiện việc tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Huyền nhưng chị Huyền vắng mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành lập biên bản và đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Huyền, nhưng chị Huyền đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Anh Quý có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn anh đề nghị ly hôn chị Lưu Thị H, được quyền nuôi con chung đối với cháu Đào Hồng Anh vì cháu còn nhỏ đang đi học, cháu Đào Quang Linh hiện nay đã đến tuổi trưởng thành, tự có khả năng lao động, nên không yêu cầu giải quyết nuôi cháu Linh, anh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản và nợ (vì không có nợ chung). Chị Lưu Thị H vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đào Văn Q; Xử cho anh Đào Văn Q được ly hôn với chị Lưu Thị H.

Về con chung: Giao con chung là Đào Hồng Anh, sinh ngày 28/6/2010 cho anh Đào Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lưu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Anh Đào Văn Q phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Văn Q và chị Lưu Thị H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Quý có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn chị Lưu Thị H. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lưu Thị H không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy: Chị Lưu Thị H có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Trước đây anh Quý và chị Huyền cùng nhau đi làm ăn xa, thời gian sau anh Quý trở về địa phương làm ăn sinh sống, còn chị Huyền đi làm ăn xa, không khai báo tạm trú, tạm vắng, nhưng thỉnh thoảng có về nhà, có mặt tại địa phương. Như vậy nguyên đơn anh Đào Văn Q cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn chị Huyền, việc chị Huyền đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa phương không rõ chị Huyền đang làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu, mặc dù có lần vẫn về thăm gia đình. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Huyền nhưng chị Huyền vắng nhà. Tòa án tiến hành niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật nhưng chị Huyền vẫn không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn Q. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Đào Văn Q đăng ký kết hôn với chị Lưu Thị H tại Ủy ban nhân dân xã Nghinh Xuyên, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ vào ngày 26/11/1998, trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa anh Quý và chị Huyền là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống, trong quá trình chung sống anh Quý khai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng đã không còn tôn trọng nhau nên vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, chị Huyền bỏ đi đâu làm gì anh không biết, không quan tâm cũng

không liên lạc với anh, hiện tại anh ở nhà một mình chăm hai con, anh xác định không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn Q. Xử cho anh Đào Văn Q được ly hôn với chị Lưu Thị H là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Quý và chị Huyền có hai con chung Đào Quang Linh, sinh ngày 13/4/1999 và Đào Hồng Anh, sinh ngày 28/6/2010, hiện nay hai cháu đang ở với anh Quý. Cháu Đào Quang Linh đã đến tuổi trưởng thành có khả năng lao động nên anh không đề nghị giải quyết nuôi cháu Linh. Đối với cháu Đào Hồng Anh, sinh ngày 28/6/2010, hiện nay còn nhỏ đang đi học. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Đào Hồng Anh, anh không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh cho thấy hiện nay chị Huyền vắng mặt tại địa phương, lời khai của cháu Đào Hồng Anh xác định bố mẹ hiện không chung sống với nhau, bố mẹ ly hôn nguyện vọng xin được ở với bố, vì hiện tại cháu đã và đang ở cùng bố, mẹ đi làm ăn xa địa chỉ cụ thể ở đâu cháu không biết, mẹ chỉ điện thoại hỏi thăm cháu. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay chị Huyền vắng mặt tại địa phương, anh Quý đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Quý về đề nghị nuôi con chung: Giao con chung là Đào Hồng Anh, sinh ngày 28/6/2010 cho anh Đào Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Huyền không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn Q.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đào Văn Q được ly hôn với chị Lưu Thị H

Về con chung: Giao con chung là Đào Hồng Anh, sinh ngày 28/6/2010 cho anh Đào Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lưu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Đào Văn Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003901, ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Quý đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Văn Q và chị Lưu Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nghinh Xuyên, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà